

Báo cáo vĩ mô tháng 3/2026

**NHIỀU GAM MÀU SÁNG TRỞ LẠI
TIÊU DÙNG BỨT PHÁ
FDI TRỞ LẠI MẠNH MẼ**



Tăng trưởng GDP quý 1/2026 đạt 7,83% svck, đây là mức tăng trưởng kỷ lục trong 16 năm qua nhưng còn cách xa mục tiêu tăng trưởng 2 chữ số. Tuy nhiên lịch sử cũng cho thấy tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ có xu hướng tăng dần về cuối năm và bức tranh vĩ mô cuối quý 1 cho thấy những gam màu sáng đã quay trở lại, đây sẽ là cơ sở để GDP tiếp đà tăng trưởng trong những quý tới nếu tình hình địa chính trị toàn cầu ổn định hơn. Sự giao thoa giữa mục tiêu tăng trưởng 2 chữ số và những cú sốc dây chuyền từ môi trường địa chính trị toàn cầu đang buộc các cơ quan điều hành phải ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô hơn.

Số liệu vĩ mô trong tháng 3 phát đi một số tín hiệu tích cực giúp GDP vẫn có thể đạt tăng trưởng ở mức hai chữ số, trong đó một số điểm nhấn chính gồm:

- Vốn FDI đăng ký trong tháng 3 đã lập kỷ lục 9,17 tỷ USD, tăng 125% so với cùng kỳ năm 2025, lũy kế 3 tháng đạt 15,2 tỷ USD tăng 38% svck cho thấy sự đảo ngược mạnh mẽ của dòng vốn này sau chuỗi suy giảm kéo dài từ giữa 2025. FDI vẫn là dòng vốn quan trọng cho sự phát triển của nền kinh tế và là nguồn ngoại tệ quan trọng trong hoạt động điều hành vĩ mô hướng tới sự ổn định của đồng nội tệ
- Lũy kế 3 tháng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng 2 chữ số trở lại sau 2 năm, hoạt động tiêu dùng cải thiện cho thấy nội tại nền kinh tế đang tốt lên. Hoạt động kiểm soát dòng tiền khỏi những lĩnh vực nóng và gây đọng vốn như bất động sản, tài sản số có thể đang giúp dòng tiền xoay vòng trong nền kinh tế hiệu quả hơn, tiêu dùng trong nước bứt phá.
- Giá nguyên vật liệu leo cao làm chậm lại quá trình giải ngân vốn đầu tư công và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp, tuy nhiên cả 2 hoạt động này vẫn đang ghi nhận những con số kỷ lục. Khi xung đột hạ nhiệt, đầu tư công và sản xuất sẽ là động lực lớn giúp Việt Nam có thể tăng trưởng nhanh hơn các nước khác khi dư địa phát triển còn nhiều.

Bên cạnh những số liệu tích cực, cũng cần nhìn nhận xung đột tại khu vực Trung Đông đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn cầu cũng như Việt Nam, trong đó

- Lạm phát có dấu hiệu quay trở lại và có nguy cơ tăng cao hơn trong những tháng tới nếu xung đột kéo dài. CPI tháng 3 đã chạm mốc 4,65% chủ yếu do CPI giao thông, và dự báo lạm phát bình quân trong những quý tới sẽ còn tăng khi phải mất từ 3-6 tháng giá dầu tăng mới thẩm thấu hết vào giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong nước.
- Nỗi lo lạm phát quay trở lại trên toàn cầu khiến các NHTW lớn cũng đưa ra những định hướng sớm đảo chiều chính sách tiền tệ, xu hướng giảm lãi suất chậm lại và thậm chí có thể tăng nếu áp lực lạm phát kéo dài. Điều này khiến áp lực tỷ giá lên đồng nội tệ của Việt Nam gia tăng.

Nhóm chỉ tiêu phản ánh sức cầu tiêu dùng trong nước (C)

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng tương đối tích cực và có phần bất ngờ khi trong tháng 3 giá xăng dầu điều chỉnh tăng liên tục khiến người dân phải thắt chặt chi tiêu, mức tăng trong 3 tháng đạt được khi số ước tính tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 2 tháng đầu năm cũng được điều chỉnh lại.
- Khách quốc tế đạt hơn 6,7 triệu lượt, con số này tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó nhóm khách đến từ khu vực Châu Âu tăng trưởng mạnh nhất 55,6% so với cùng kỳ

Nhóm chỉ tiêu phản ánh hoạt động đầu tư trong nước (I)

- Vốn FDI thực hiện ba tháng đầu năm 2026 đạt 5,41 tỷ USD, tăng 9% svck, Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 3 tháng đạt 15,2 tỷ USD, tăng mạnh 38% svck

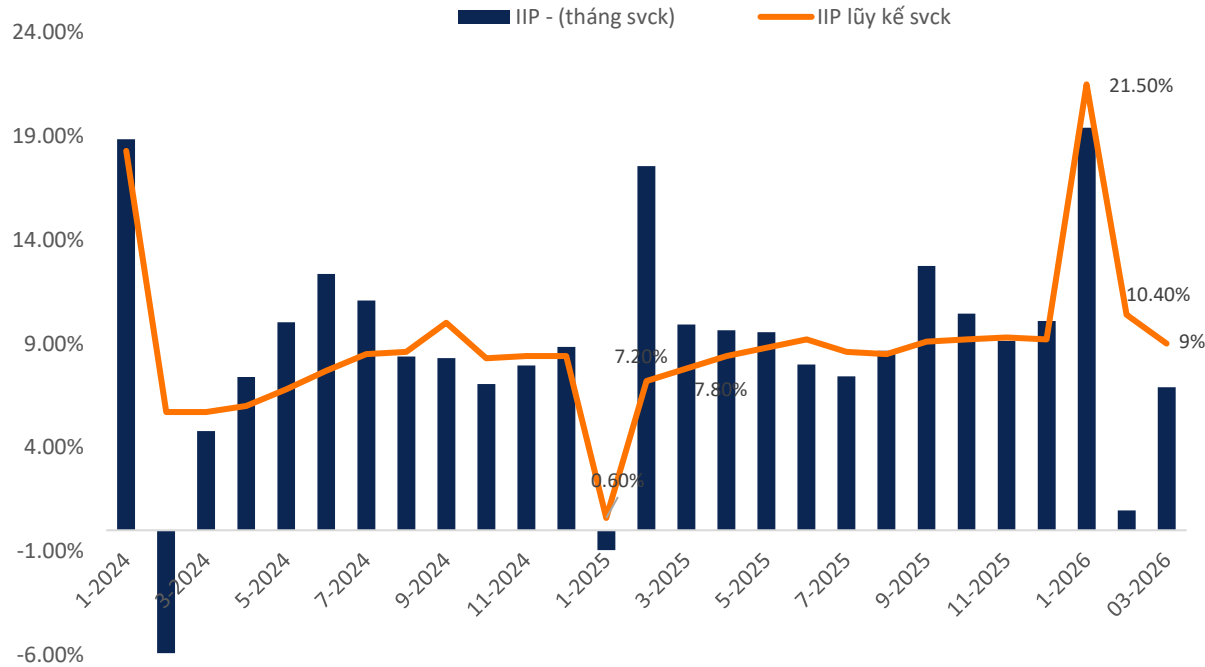
Nhóm chỉ tiêu phản ánh hoạt động đầu tư của chính phủ (G)

- Lũy kế ba tháng đầu năm, giải ngân vốn đầu tư công đạt 110.300 tỷ đồng, tương đương 11,08% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. So với cùng kỳ năm 2025, tỷ lệ giải ngân cao hơn 2,1%, về giá trị tuyệt đối cao hơn 28.683 tỷ đồng

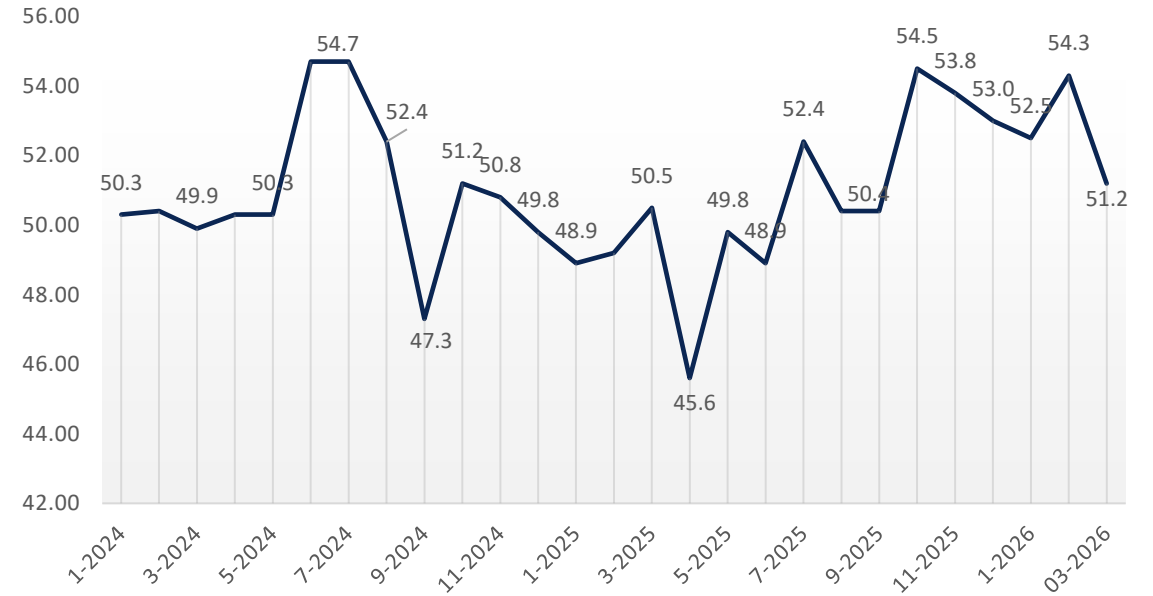
Nhóm chỉ tiêu phản ánh hoạt động xuất nhập khẩu ròng trong nước (NX)

- Trong tháng 3, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 93,55 tỷ USD, tăng 39,2% so với tháng trước và tăng 23,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung ba tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 248,9 tỷ USD, tăng 22,6% SVCK năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 18,8%, nhập khẩu tăng 26,6%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 3,48 tỷ USD. Mức độ nhập siêu trong tháng 3 đã giảm mạnh xuống 0,68 tỷ USD so với mức trên 1 tỷ USD ở 2 tháng đầu năm. Lũy kế 3 tháng đầu năm khu vực trong nước nhập siêu 10,8 tỷ USD, tăng 53% svck (tính riêng mặt hàng xăng, dầu quý 1 Việt Nam nhập 4,5 tỷ USD tăng mạnh svck)
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3 ước tính tăng 18,8% so với tháng trước, tăng 6,9% svck năm trước. Lũy kế 3 tháng đầu năm, IIP tăng 9% svck năm trước (cùng kỳ 2025 tăng 8,8%)
- Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng ngành sản xuất (PMI) của Việt Nam tháng 3/2026 giảm xuống 51,2 điểm, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục được mở rộng tuy nhiên tốc độ đã chậm lại so với 2 tháng đầu năm
- CPI tháng 3/2026 tăng 1,23% so với tháng trước, tăng 2,44% so với tháng 12/2025 và tăng 4,65% svck năm 2025. Bình quân 3 tháng đầu năm CPI tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước, lạm phát cơ bản tăng 3,63%.
- Tỷ giá tự do tăng mạnh trong tháng 3 và có thời điểm vượt đỉnh lịch sử

IIP - Chỉ số sản xuất công nghiệp (Đơn vị:%)



Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI (M)

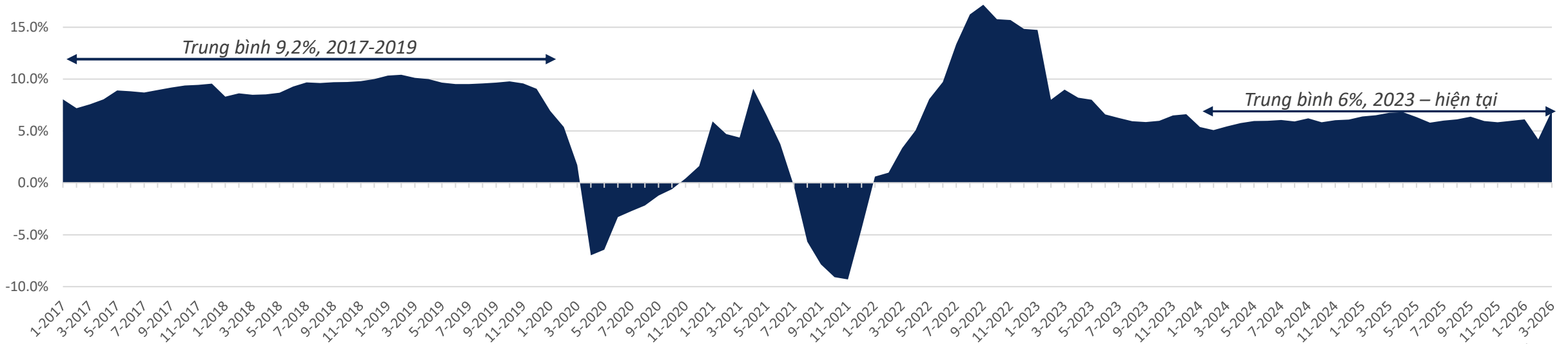


Sản xuất trong nước tiếp tục mở rộng, có dấu hiệu chậm lại khi chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) lũy kế 3 tháng đầu năm tăng 9% svck năm 2025, đây là một mức tăng cao nhất 7 năm gần nhất, tích cực khi so với cùng kỳ năm 2025 chỉ tăng 7,8% và năm 2024 tăng 5,7%. Theo báo cáo của Cục Thống kê, trong quý 1/2026, một số sản phẩm công nghiệp chủ lực ghi nhận mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đó là xe máy tăng 31,6%; thủy hải sản chế biến tăng 23,4%; thép thanh, thép góc tăng 21,1%; thép cán tăng 20,3%; sơn hóa học tăng 19,2%; ô tô tăng 18,5%; sữa bột tăng 14,5%; sắt, thép thô tăng 14,3%.

Chỉ số PMI tiếp tục duy trì ngưỡng trên 50 điểm cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại đang tiếp tục được mở rộng tuy nhiên tốc độ đã bắt đầu chậm lại khi mức điểm giảm từ 54,3 về chỉ còn 51,2, tốc độ tăng trưởng sản lượng và đơn hàng mới chậm lại rõ rệt do áp lực chi phí đầu vào tăng cao từ xung đột Trung Đông khi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (Loại trừ lạm phát)



Nguồn: FiinGroup, VFS tổng hợp

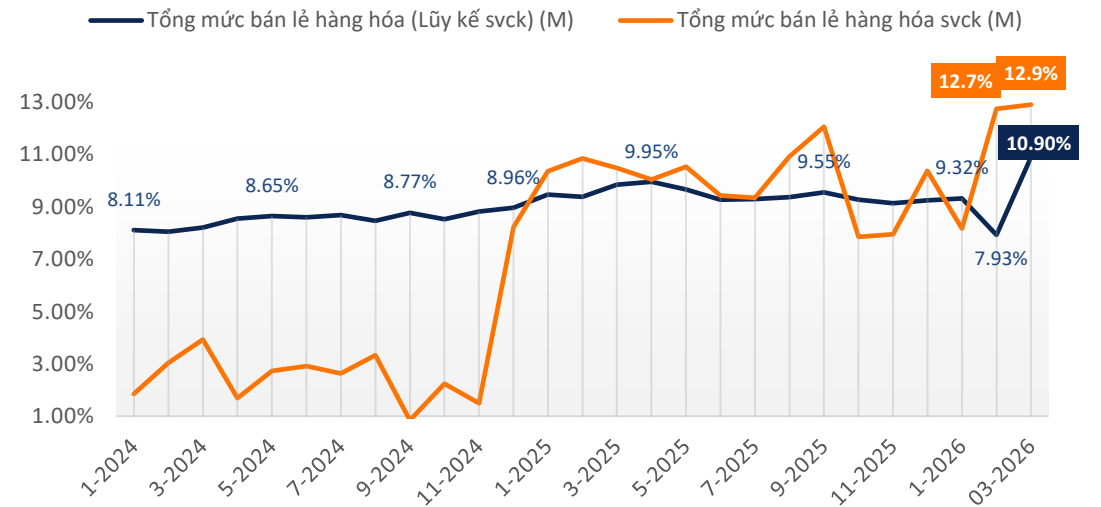
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ghi nhận sự tăng trưởng đột biến trong tháng 3/2026 nhờ sự điều chỉnh số liệu sơ bộ cao hơn 3,15% so với số liệu ước tính tháng 2, ước tính cuối tháng 2 tăng 8,5% svck điều chỉnh tăng lên 12,7%, qua đó **tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đã có 2 tháng liên tiếp tăng trưởng 2 chữ số svck, lũy kế 3 tháng tăng 10,9% svck.**

Nếu loại trừ yếu tố giá còn tăng khoảng 7% vẫn còn thấp hơn ngưỡng trung bình giai đoạn trước Covid khoảng 9,2%, tuy nhiên đã cao hơn trung bình 2 năm 2024-2025 chỉ 6%. Đây là tín hiệu củng cố sức cầu chi tiêu nội tại của nền kinh tế.

Xét về cơ cấu ngành hàng trong quý 1/2026, bán lẻ hàng hóa đạt 1.452,4 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 76,3% tổng mức và tăng 10,9% svck, trong đó nhóm hàng may mặc dẫn đầu đà tăng với 9,9%, theo sau là lương thực, thực phẩm tăng 0,8%, đồ dùng và trang thiết bị gia đình 8,2%.

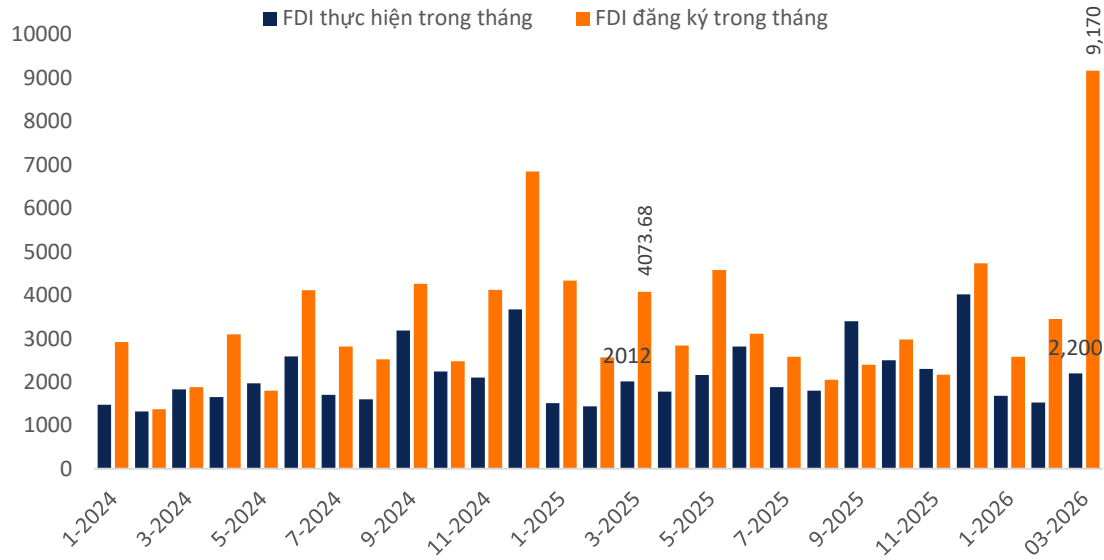
Du lịch lữ hành cũng ghi nhận sự bứt phá khi đón lượng khách kỷ lục trong 1 quý

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ



Nguồn: Cục thống kê, VFS tổng hợp

FDI đăng ký và thực hiện trong tháng (đơn vị: Triệu USD)

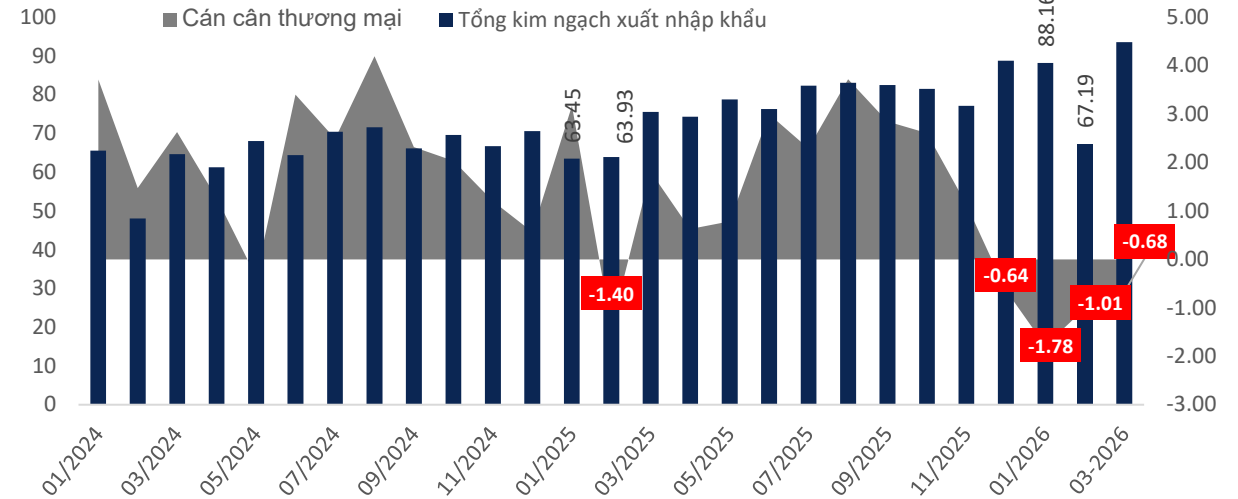


Lũy kế đến tháng 3/2026, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng 38% đạt 15,2 tỷ USD, vốn thực hiện ước đạt 5,41 tỷ USD, tăng 9% svck. Tính riêng tháng 3, vốn đăng ký mới lập kỷ lục trong nhiều năm khi tăng 125% svck và đạt 9,17 tỷ USD, vốn thực hiện tăng 9% svck và đạt 2,2 tỷ USD

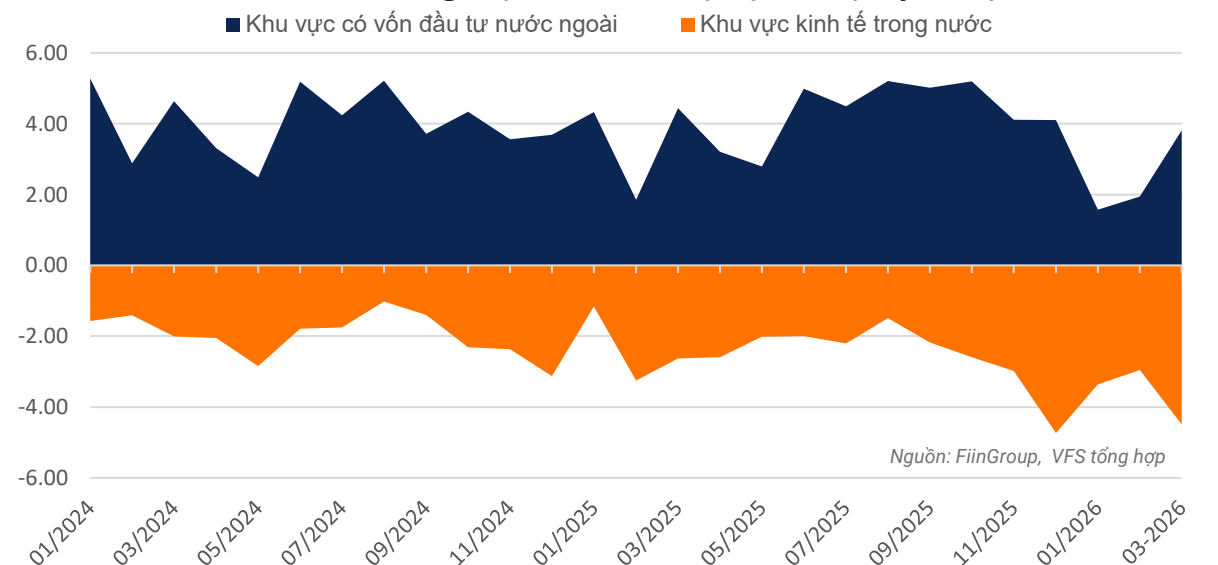
Trong tháng 3 Việt Nam tiếp tục nhập siêu, tuy nhiên mức độ nhập siêu đã liên tục giảm từ mức 1,78 tỷ USD trong tháng xuống 0,68 tỷ USD trong tháng 3. Đây là tín hiệu tích cực cho kỳ vọng đảo chiều trở lại sang xuất siêu trong những tháng tới.

Khi xét cán cân thương mại theo khu vực kinh tế, lũy kế 3 tháng đầu năm khu vực kinh tế trong nước đã nhập siêu 10,8 tỷ USD (tăng 53% svck). Đây là tín hiệu tích cực cho thấy các doanh nghiệp trong nước như Vinfast có thể đang đẩy mạnh nhập khẩu linh kiện để sản xuất, tuy nhiên cũng là rủi ro lớn khi dự trữ ngoại hối có thể tiếp tục suy giảm khi đang ở mức thấp.

Cán cân thương mại ở trạng thái nhập siêu 3 tháng liên tiếp (Đơn vị: Tỷ USD)



Cán cân thương mại theo khu vực (Đơn vị: Tỷ USD)



Nguồn: FiinGroup, VFS tổng hợp

Lũy kế 3 tháng đầu năm tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 248,9 tỷ USD tăng mạnh 22,6% so với cùng kỳ 2025, trong đó:

- Xuất khẩu: 122,72 tỷ USD, tăng 18,87% svck (Khu vực kinh tế trong nước đạt 25,11 tỷ USD, giảm 15,5% svck, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 97,61 tỷ USD, tăng 32,7% svck)
- Nhập khẩu: 126,19 tỷ USD, tăng 27% svck (Khu vực kinh tế trong nước đạt 35,9 tỷ USD, giảm 2,3% svck, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 90,28 tỷ USD, tăng 43,5% svck)
- **Nhập siêu: 3,48 tỷ USD (cùng kỳ năm 2025 xuất siêu 3,57 tỷ USD)**

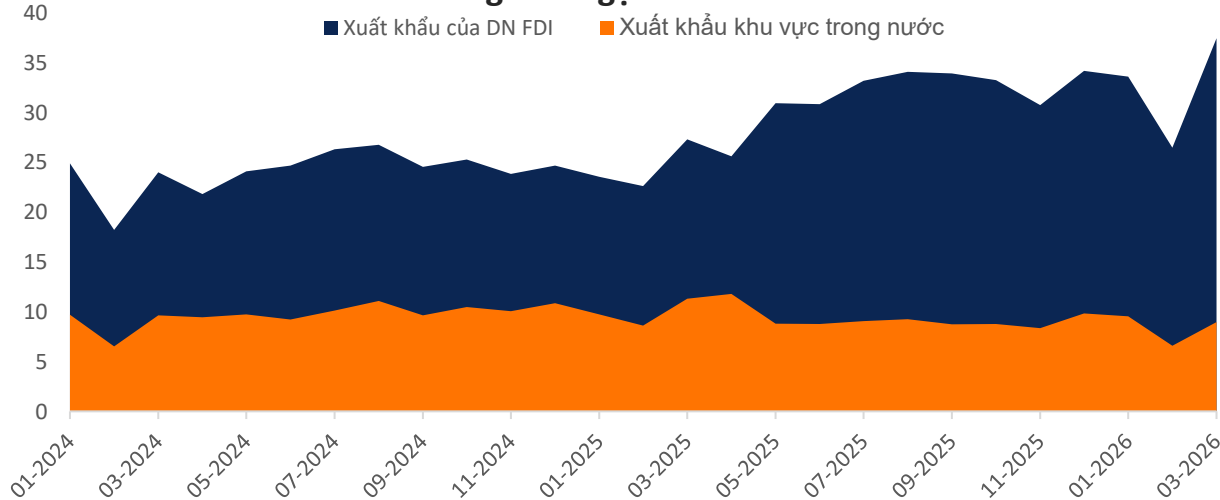
Tính riêng tháng 3, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 93,55 tỷ USD, tăng 23,9% svck và tăng 39,2% so với tháng trước. Trong đó

- Nhập khẩu: 47,11 tỷ USD, tăng 38,1% so với tháng trước và tăng 27,8% svck năm trước
- Xuất khẩu: 46,44 tỷ USD, tăng 40,3% so với tháng trước, tăng 20,1% svck năm trước

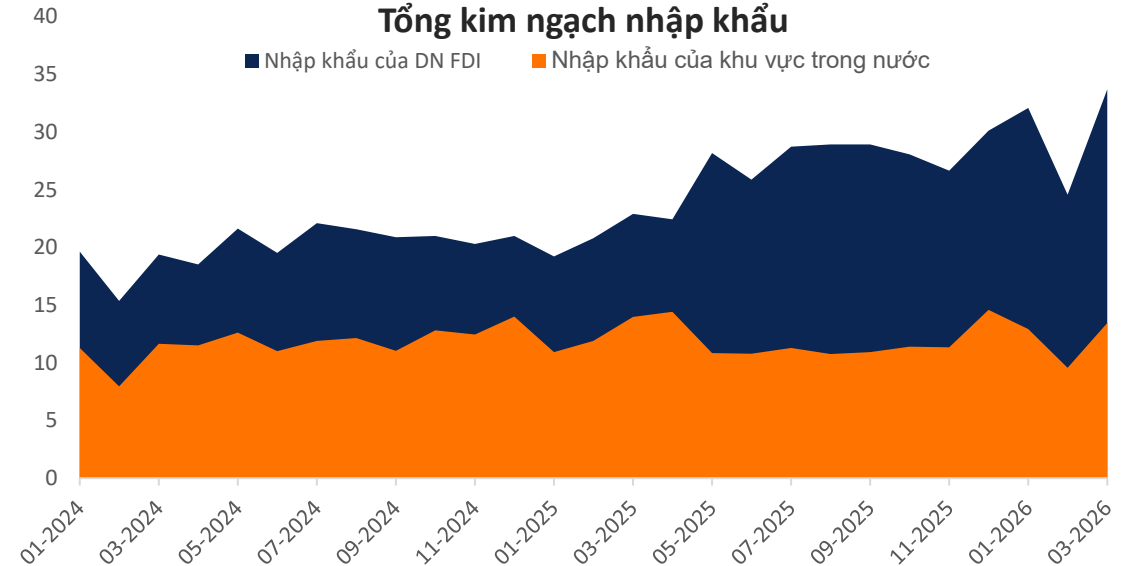
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh trong quý đầu năm và thiết lập kỷ lục mới, số liệu tháng 3 cho thấy sự suy giảm trong 2 tháng đầu năm chỉ là do yếu tố mùa vụ. Dòng vốn FDI đăng ký lập kỷ lục, tiếp tục tăng trưởng đồng pha với sự tăng trưởng của tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn toàn cầu, tác động của thuế quan không còn là vấn đề quá lớn đối với nền kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên vấn đề căn bản vẫn đến từ sự suy giảm của khu vực kinh tế trong nước, dòng vốn FDI chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa đến toàn bộ nền kinh tế.

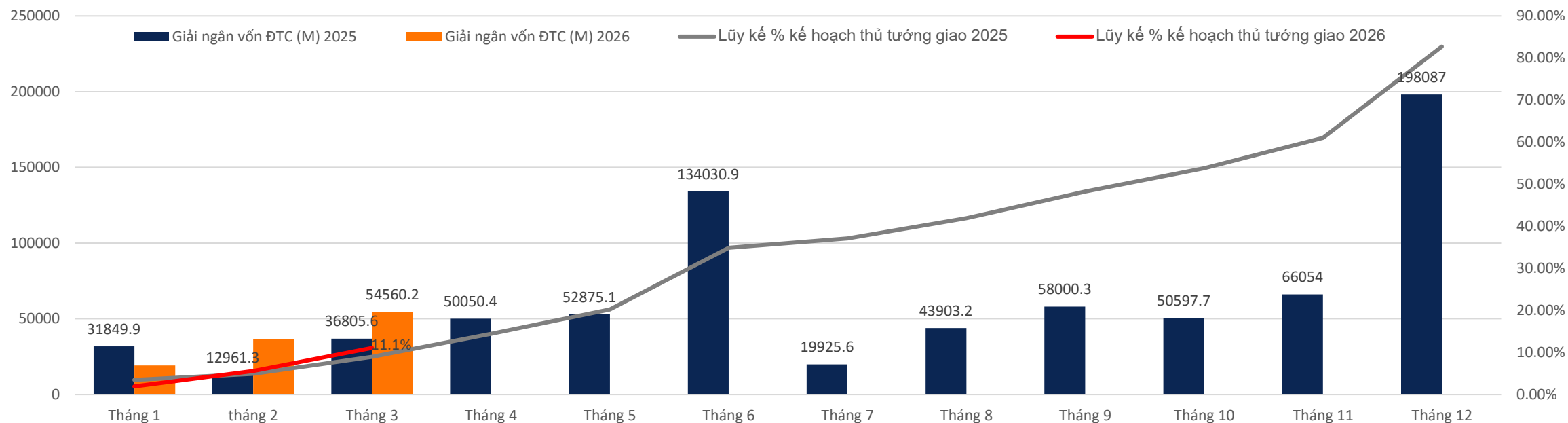
Tổng kim ngạch xuất khẩu



Tổng kim ngạch nhập khẩu



Giải ngân vốn đầu tư công chậm hơn kỳ vọng



Nguồn: Bộ Tài chính, VFS tổng hợp

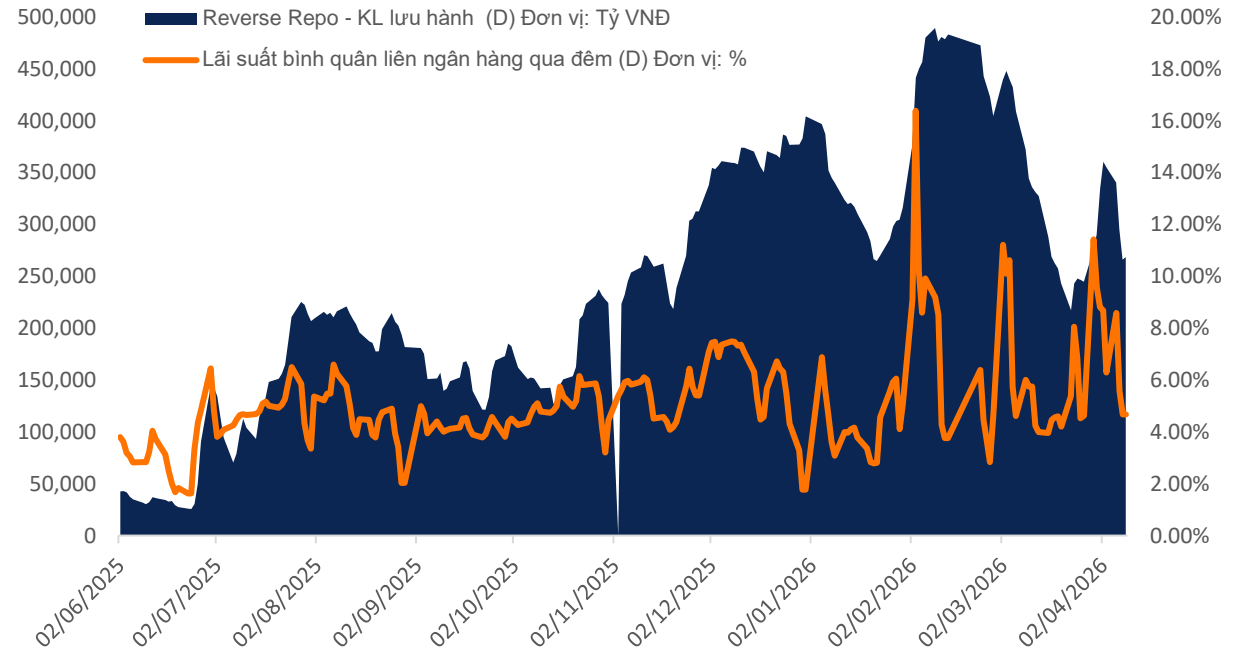
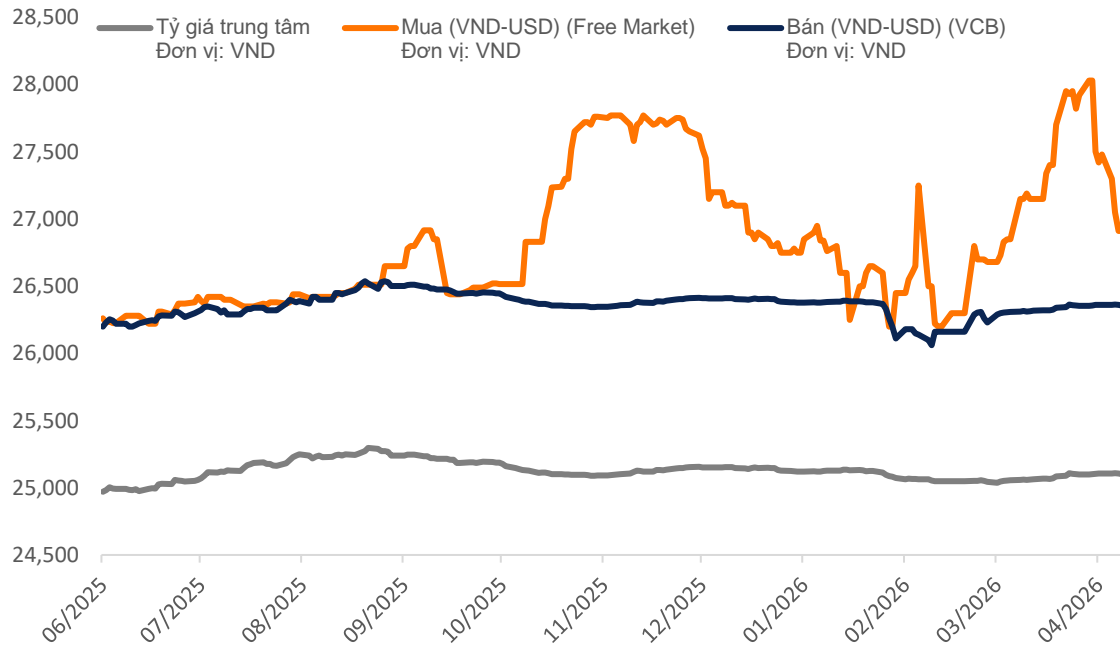
Lũy kế giải ngân vốn đầu tư công 3 tháng đầu năm đạt 110.300 tỷ, tương đương 11,08% kế hoạch thủ tướng chính phủ giao. Tổng vốn và tỷ lệ giải ngân đều cao hơn so với cùng kỳ, tuy nhiên vẫn còn thấp hơn kỳ vọng khi đầu tư công là động lực chính cho tăng trưởng của Việt Nam giai đoạn hiện tại.

Trong giai đoạn đầu năm 2026 Bộ Xây dựng đã yêu cầu rà soát, kiểm tra lại toàn bộ quá trình triển khai các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025. Điểm nóng là sai phạm tại dự án Sân bay Long Thành khiến lãnh đạo cao cấp tại nhiều công ty như Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG), Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) bị bắt để điều tra sai phạm trong quá trình đấu thầu. Hoạt động thanh kiểm tra cũng khiến quá trình triển khai các dự án có thể chậm lại so với kỳ vọng.

Giá nguyên vật liệu, đặc biệt giá xăng dầu tăng cao khiến chi phí triển khai các dự án bị đẩy lên so với dự toán, các doanh nghiệp cũng có xu hướng triển khai chậm lại so với kế hoạch.

Từ tháng 4 khi xung đột tại khu vực Trung Đông hạ nhiệt, giá xăng dầu trong nước giảm, đồng thời bộ máy chính phủ mới đi vào vận hành kỳ vọng sẽ giúp đầu tư công bùng nổ trở lại tạo động lực cho đà tăng trưởng của nền kinh tế trong những tháng còn lại của năm 2026.

TỶ GIÁ THIẾT LẬP ĐỈNH LỊCH SỬ MỚI, LÃI SUẤT TĂNG CAO



Trước diễn biến leo thang của xung đột tại khu vực Trung Đông chỉ số DXY đã có tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2025 khi bật lên 100,51 điểm vào cuối tháng, tăng 3% so với cuối tháng 2 và cao hơn 2,3% so với đầu năm. Chỉ số sức mạnh đồng USD phục hồi khiến áp lực tỷ giá trong nước lớn, tính từ đầu tháng 3 khi tỷ giá tự do giao dịch ở mức 26.680 thì đến cuối tháng tỷ giá thiết lập đỉnh lịch sử mới tại 28.030 tương đương mức tăng 5,05% chỉ trong 1 tháng.

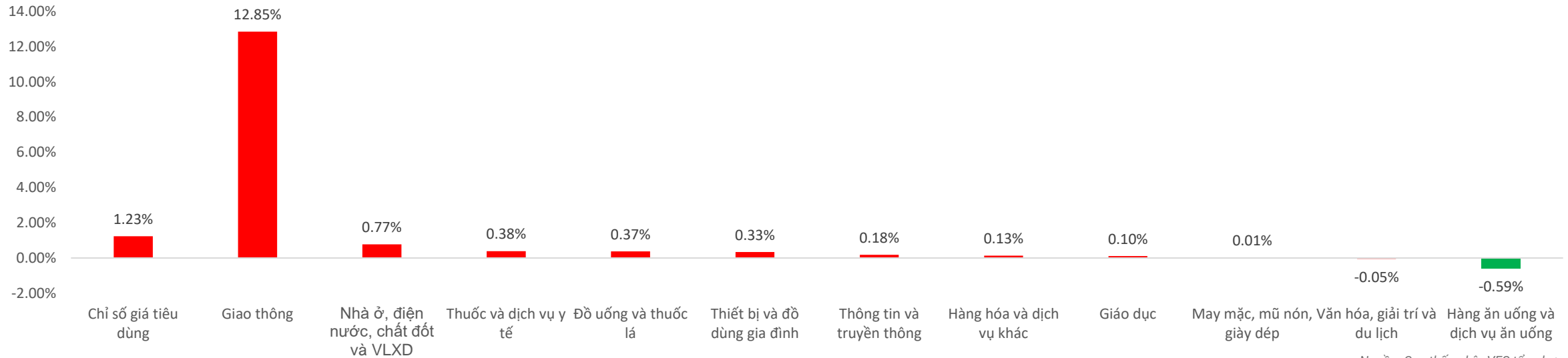
NHNN sau đó đã chủ động can thiệp thông qua bán USD kỳ hạn 180 ngày có hủy ngang cho các tổ chức tín dụng có trạng thái ngoại tệ âm với giá 26.850 VND/USD, động thái này đã giúp tỷ giá dần ổn định trở lại vào đầu tháng 4.

Trong tháng 3, lãi suất liên ngân hàng cũng có sự biến động mạnh khi giao động trong biên độ 3% đến 10%, NHNN cũng đã chủ động bơm hút ròng qua kênh OMO để hỗ trợ thanh khoản giúp hệ thống ổn định trở lại ngay khi lãi suất có dấu hiệu tăng nóng.

Đến thời điểm hiện tại cả tỷ giá và lãi suất đều được NHNN kiểm soát tốt, tuy nhiên những biến động mạnh có phần tiêu cực này cho thấy áp lực điều hành đang rất lớn, những giải pháp sẽ chỉ mang tính hỗ trợ tạm thời do vậy nếu áp lực từ bên ngoài kéo dài thì các chỉ số có thể vượt tầm kiểm soát. Để giải quyết dứt điểm căng thẳng Việt Nam sẽ cần một lượng dự trữ USD mới dồi dào trở lại, số liệu về FDI nếu duy trì đà đăng ký và thực hiện tích cực có thể củng cố niềm tin thị trường.



Tốc độ Tăng/Giảm CPI tháng 3/2026 so với tháng trước



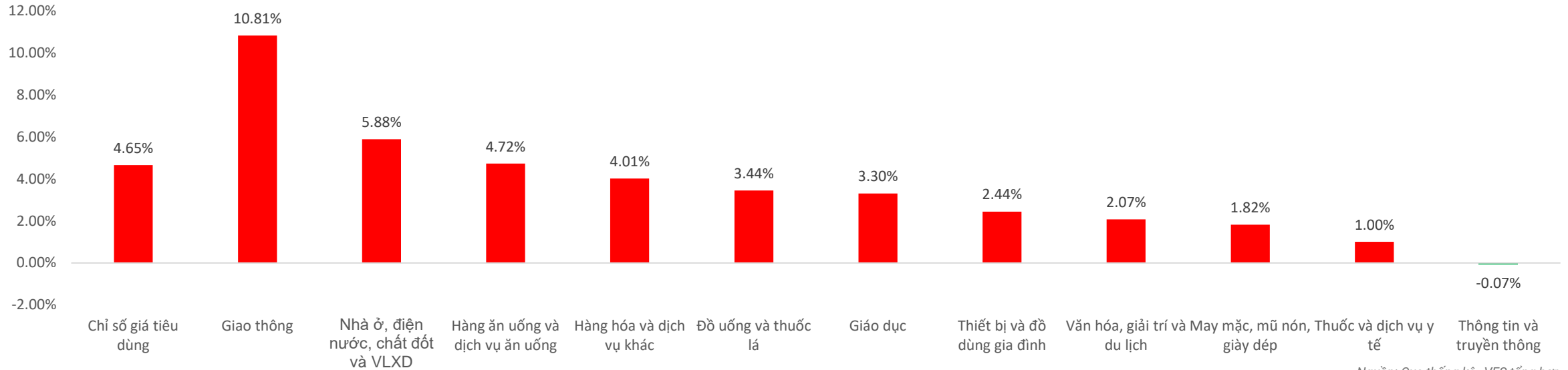
Nguồn: Cục thống kê, VFS tổng hợp

CPI tháng 3 tăng 1,23% so với tháng 2, trong đó yếu tố tác động chính trong đà tăng là CPI giao thông (+12,85%) khi giá xăng dầu tăng mạnh và ở chiều ngược lại là CPI Hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống (-0,59%) giúp CPI so với tháng trước bớt phần căng thẳng.

- Chỉ số giá nhóm giao thông tăng mạnh 12,85% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 1,28 điểm phần trăm, chủ yếu do giá xăng dầu tăng mạnh (Giá xăng tháng ba tăng 29,72%, giá dầu diezen tăng 57,03% so với tháng 2). Giá dầu tăng cao đã làm giá dịch vụ giao thông tăng trung bình 6,53%, trong đó giá vận tải bằng hàng không tăng 23,19%, đường sắt tăng 13,92%, đường thủy tăng 6,51%)
- Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tháng 3 tăng 0,77% so với tháng trước, tác động làm tăng CPI chung 0,17 điểm phần trăm, chủ yếu tăng giá ở một số mặt hàng như giá dầu hỏa tăng 62,35%, giá gas tăng 5,56% theo xu hướng tăng của giá năng lượng thế giới.
- Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 3 giảm 0,59% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,21 điểm phần trăm. Điều này cũng đã được chúng tôi dự báo trong báo cáo vĩ mô tháng 2 khi giá nhiều mặt hàng thực phẩm như gạo, lợn đều giảm giúp CPI chung so với tháng trước bớt phần tiêu cực
- Chỉ số giá các nhóm hàng khác đa phần tăng nhẹ so với tháng 2

Nhìn vào số liệu có thể thấy giá xăng dầu điều chỉnh tăng chưa tác động ngay lập tức đến các nhóm ngành hàng khác, thường giá xăng dầu tăng và neo cao sau khoảng 3-6 tháng sẽ khiến CPI tổng thể các ngành hàng đồng loạt tăng. Tại thời điểm cuối tháng 3, đầu tháng 4 giá xăng trong nước đã điều chỉnh giảm mạnh từ đỉnh, tuy nhiên giá dầu vẫn còn neo cao sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và dịch vụ vận tải của các doanh nghiệp. Việt Nam đã tự chủ được 70% nguồn cung xăng dầu, tuy nhiên nguyên liệu đầu vào để các nhà máy lọc dầu hoạt động vẫn phụ thuộc chủ yếu từ bên ngoài do công nghệ lọc dầu tại các nhà máy khác nhau nên Việt Nam vẫn khai thác dầu thô để xuất khẩu nhưng vẫn phải nhập về dầu thô từ các nước khác.

Tốc độ tăng CPI tháng 3/2026 so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Cục thống kê, VFS tổng hợp

CPI tháng 03/2026 tăng mạnh 4,65% so với cùng kỳ, trong đó:

- Nhóm giao thông tăng cao nhất 10,81%, tác động làm CPI chung tăng 1,08 điểm phần trăm
- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,88%, tác động làm CPI chung tăng 1,33 điểm phần trăm
- Nhóm hàng ăn uống và dịch vụ tăng 4,72% tác động làm CPI chung tăng 1,69 điểm phần trăm
- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,01% tác động làm CPI chung tăng 0,14 điểm phần trăm
- Các nhóm còn lại cũng đồng loạt giữ mức tăng 1-3%, chỉ có nhóm thông tin và truyền thông đóng góp làm CPI giảm nhẹ

Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 10 nhóm tăng giá, riêng nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,07% do giá các thiết bị điện tử, viễn thông có xu hướng giảm theo chu kỳ công nghệ. Nếu loại trừ ảnh hưởng của nhóm giao thông, CPI chung vẫn có mức tăng 3,5% là một mức tương đối cao khi chưa ghi nhận tác động từ đà tăng của giá xăng dầu trong tháng 3. Áp lực lạm phát sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới khi CPI nhóm giao thông tăng và đà tăng của giá xăng dầu bắt đầu thấm thấu vào giá các hàng hóa và dịch vụ khác. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao, áp lực lạm phát trong thời gian còn lại của 2026 sẽ phụ thuộc nhiều vào sự ổn định của địa chính trị toàn cầu và sự ổn định của giá năng lượng do vậy việc kiểm soát sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, các công cụ chính sách tiền tệ cũng khó mang lại hiệu quả như những giai đoạn trước đây.



Xăng chủ yếu phục vụ hoạt động đi lại của người dân, tuy nhiên những hoạt động sản xuất, vận tải nặng như máy bay, tàu biển hay xe tải lớn đều phải sử dụng dầu. Vậy nên giá dầu neo cao thời gian dài khiến lạm phát leo thang và vòng quay hoạt động sản xuất, kinh doanh có thể chậm lại khiến tăng trưởng GDP khó đạt mục tiêu.

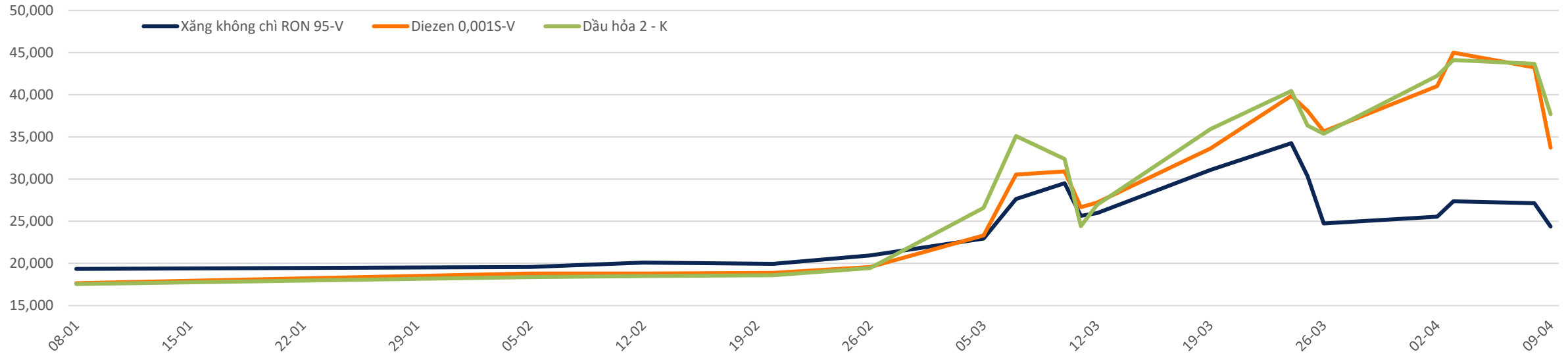
Dầu thô giữa các mỏ không đồng nhất về chất lượng. Mỗi nhà máy lọc dầu được thiết kế để xử lý những loại dầu có đặc tính kỹ thuật nhất định. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất có thể sử dụng một phần dầu thô trong nước, nhưng sản lượng từ các mỏ nội địa không phải lúc nào cũng đủ và ổn định để đáp ứng toàn bộ nhu cầu chế biến nên vẫn phải nhập. Trong khi đó, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn được thiết kế chủ yếu để xử lý dầu thô nhập khẩu nên sẽ nhập phần lớn nguyên liệu đầu vào.

Hiện nay, hai nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thanh Hóa) và Bình Sơn (Dung Quất, Quảng Ngãi) đóng vai trò cốt lõi, cung ứng khoảng 72-80% nhu cầu xăng dầu trong nước, đóng vai trò “tấm đệm” quan trọng trước cú sốc bên ngoài. Tuy nhiên, để duy trì công suất, cả hai nhà máy đều phải nhập khẩu một lượng dầu thô đáng kể.

- Nhà máy Lọc dầu Dung Quất hiện sử dụng khoảng 30-35% dầu thô nhập khẩu
- Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn hiện sử dụng chủ yếu dầu thô nhập khẩu từ khu vực Trung Đông

Để giảm thiểu nguy cơ thiếu hụt dầu thô nguyên liệu, BSR đã kiến nghị các cấp có thẩm quyền và Petrovietnam xem xét cơ chế ưu tiên cho BSR được mua tối đa dầu thô và khí ngưng tụ condensate khai thác trong nước, khi đó nguồn cung xăng dầu có thể được cải thiện một phần.

Diễn biến giá xăng, dầu tại Việt Nam qua các kỳ điều hành (Đơn vị: đồng/lít)



Phần lớn người tiêu dùng quan tâm nhiều hơn đến giá xăng do phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày, tuy nhiên dầu diesel lại cung cấp năng lượng cho gần như mọi ngành công nghiệp, từ máy cày ruộng, máy móc xây dựng công trình cho đến xe tải đường dài, tàu hỏa và xe buýt vận chuyển hàng hóa và con người trên khắp thế giới. Chính vì vậy khi giá dầu diesel tăng sẽ khiến giá của gần như mọi thứ trong các chuỗi cung ứng toàn cầu tăng theo.

Từ 1 thùng dầu thô (khoảng 159 lít), quá trình lọc dầu sẽ tạo ra các sản phẩm chính bao gồm: 72-76 lít xăng, 42-45 lít Diesel, 15 lít nhiên liệu phản lực (jet fuel) và hơn 30 lít các sản phẩm khác như LPG, nhựa đường và dầu nặng. Nhu cầu tiêu thụ cao trong khi sản xuất khó hơn khiến dầu Diesel thường trở nên khan hiếm hơn so với xăng. Chính vì sự khan hiếm trong ngắn hạn vậy nên trong các kỳ điều hành giá gần đây khi giá xăng đã về nền đầu tháng 3 thì giá dầu Diesel vẫn neo cao ở vùng đỉnh.

Giá dầu neo cao sẽ khiến áp lực chi phí đẩy giá tăng lên các ngành hàng, vậy nên áp lực lạm phát vẫn sẽ còn cao trong những tháng tới cho đến khi nguồn cung xăng dầu trong nước được cải thiện.

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng

Trưởng phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn

Nhóm phân tích chiến lược thị trường:

Nghiêm Bảo Nam

Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn

Giang Việt Hoàng

Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.